

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2021143	1.2 Tên học phần: Quản trị ngân hàng thương mại
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh	1.4. Tên tiếng Anh: Commercial bank management
1.5. Số tín chỉ: 2	
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Nghiệp vụ ngân hàng 1&2
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Bộ môn TCNH/Khoa KTTC
1.10. Ngành đào tạo:	

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức quan trọng và chuyên sâu có liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng thương mại. Học phần giúp sinh viên nhận ra được tầm

quan trọng của thanh khoản đối với ngân hàng thương mại và có thể thực hành quản trị thanh khoản trong thực tế.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Diễn giải được các kiến thức chuyên sâu về quản trị tài sản có & nợ, quản trị thanh khoản, quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II và Việt Nam.

2.2.2. Về kỹ năng

- Nhận diện được rủi ro trong hoạt động quản trị ngân hàng thương mại.
- Áp dụng các phương pháp quản trị trong hoạt động điều hành ngân hàng thương mại.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động cập nhật, tiếp thu các tiêu chuẩn, quy định mới trong hoạt động Ngân hàng thương mại.
- Kiểm chứng các kiến thức đã học ở học phần này cũng như các học phần trước với hoạt động thực tế tại Ngân hàng thương mại.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Định nghĩa và mô tả được các chức năng, nghiệp vụ của NHTM
CLO2	Liệt kê, mô tả được các mô hình quản trị trong hoạt động NHTM
CLO3	Hiểu được sự khác biệt trong quy trình quản trị ngân hàng tại VN và thế giới
CLO4	Nhận diện được rủi ro cơ bản trong kinh doanh ngân hàng
CLO5	Áp dụng được kỹ thuật hiện đại vào hoạt động quản trị ngân hàng
CLO6	Tiếp thu đạo đức nghề nghiệp trong quản trị ngân hàng thương mại

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1.Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	M							L	H	M	
CLO 2	H	H						L	H	M	
CLO 3	H	H	H					M	H	L	
CLO4	H	H					H	H	H	H	H
CLO5	L	H	M	H	M		H	H	H	H	H
CLO6	L	H	H			H	H	M	H	H	H
Tổng hợp học phần	H	H	M	H	M	H	H	M	H	H	H

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CĐR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi	10%	Điểm danh	CLO 6	- Điểm danh dựa trên danh sách lớp.
		Điểm bài tập, phát biểu	Trả lời câu hỏi, làm bài tập	40%	Chấm điểm	CLO 1-6	- Đánh giá hoạt động trên lớp.
		Thi giữa kỳ	Tuần 8	50%	Chấm điểm bài tập	CLO 1-6	- Dựa trên bài kiểm tra giữa kỳ

(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ	(Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm kèm tự luận).		Chấm điểm bài thi	CLO 1-6	-Dựa trên bài kiểm tra cuối kì
------------------------	-----	----------------	---	--	-------------------------	---------	-----------------------------------

b. Chính sách đối với HP

SV tham dự **dưới** 12 buổi sẽ bị trừ 50% điểm chuyên cần.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần n/ Tiết	Nội dung	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học	Lquan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1.1. Chức năng và phân loại ngân hàng thương mại. 1.2. Các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại. 1.3. Thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng thương mại.	2	Sinh viên liệt kê và mô tả được các chức năng cũng như nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng. Sinh viên giải thích được hoạt động thu chi của ngân hàng.	CLO 1- 3	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	-Xem chương 1,3,5,6,19,2 0 ở giáo trình chính. - Thảo luận nhóm. -Trả lời câu hỏi.	- Bài kiểm tra Giữa kỳ, cuối kỳ.
2	BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1.4. Phân tích báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại. 1.4.1. Bảng cân đối. 1.4.2. Báo cáo thu nhập. 1.4.3. Báo cáo lưu chuyển tiền. 1.4.4. Thuyết minh báo cáo tài chính.	2	Sinh viên đọc hiểu được các báo cáo tài chính. Sinh viên phân tích được tình hình ngân hàng thông qua các báo cáo tài chính.	CLO 1- 3	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	-Xem chương 1,3,5,6,19,2 0 . - Thảo luận nhóm. -Trả lời câu hỏi.	- Bài kiểm tra Giữa kỳ, cuối kỳ. Bài tập tình huống.

	<p>1.4.5. Phân tích các chỉ tiêu tài chính của ngân hàng thương mại.</p> <p>1.5. Bài tập tình huống.</p>						
3	<p>BÀI 2: QUẢN TRỊ TÀI SẢN NỢ</p> <p>2.1. Quản trị vốn huy động.</p> <p>2.1.1. Các khoản mục vốn huy động.</p> <p>2.1.2. Chi phí huy động vốn bình quân.</p> <p>2.1.3. Sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn.</p>	2	SV diễn giải được quy trình huy động vốn.	CLO 1-3	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem chương 12, 13, 14, 15. - Thảo luận nhóm. - Trả lời câu hỏi. 	- Bài kiểm tra Giữa kỳ, cuối kỳ.
4	<p>BÀI 2: QUẢN TRỊ TÀI SẢN NỢ</p> <p>2.2. Quản trị vốn chủ sở hữu.</p> <p>2.2.1. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu.</p>	2	Nhận định, tính toán được tỷ lệ vốn an toàn tối thiểu.	CLO 1-4	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem chương 12, 13, 14. - Thảo luận nhóm. - Trả lời câu hỏi. 	- Bài kiểm tra Giữa kỳ, cuối kỳ.
5	<p>BÀI 2: QUẢN TRỊ TÀI SẢN NỢ</p> <p>2.2.2. Giá trị thị trường của vốn chủ sở hữu.</p> <p>2.2.3. Chi phí vốn bình quân.</p> <p>2.3. Bài tập tình huống.</p>	2	Sv tính được giá trị thị trường của vốn chủ sở hữu, chi phí vốn bình quân thông qua bài tập tình huống.	CLO 1-3	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem chương 12, 13, 14, 15 . - Thảo luận nhóm. - Trả lời câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra Giữa kỳ , cuối kỳ. Bài tập tình huống.
6	<p>BÀI 3: QUẢN TRỊ NGÂN QUỸ VÀ TÍN DỤNG</p> <p>3.1. Quản trị ngân quỹ.</p> <p>3.1.1. Dự trữ bắt buộc.</p> <p>3.1.2. Dự trữ thặng dư.</p>	2	Định nghĩa, phân tích tính quan trọng của dự trữ bắt buộc, thặng dư.	CLO 1-4	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem chương 9,11,16,17, 18. - Thảo luận nhóm. - Trả lời câu hỏi. 	- Bài kiểm tra Giữa kỳ, cuối kỳ.
7	<p>BÀI 3: QUẢN TRỊ NGÂN QUỸ VÀ TÍN DỤNG</p>	2	Định nghĩa được các nguyên nhân	CLO 1-4	GV sử dụng tài liệu và máy	- Xem chương	- Bài kiểm tra

	<p>3.2. Quản trị tín dụng.</p> <p>3.2.1. Rủi ro tín dụng.</p> <p>3.2.2. Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.</p>		<p>gây nên rủi ro tín dụng.</p> <p>Phân loại được nợ và nắm được quy trình trích lập dự phòng rủi ro.</p>		<p>chiếu để giảng dạy.</p>	<p>9,11,16,17, 18.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>-Trả lời câu hỏi.</p>	<p>Giữa kỳ, cuối kỳ</p>
8	<p>BÀI 3: QUẢN TRỊ NGÂN QUỸ VÀ TÍN DỤNG</p> <p>3.2.3. Quản trị rủi ro tín dụng .</p> <p>3.3. Bài tập tình huống.</p>	2	<p>Vận dụng được kiến thức quản trị rủi ro thông qua bài tập tình huống.</p> <p>Nắm được tiêu chuẩn Basel cũng như ở Việt Nam.</p>	CLO 1-6	<p>GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.</p>	<p>- Xem chương 9,11,16,17, 18.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>-Trả lời câu hỏi.</p>	<p>- Bài kiểm tra Giữa kỳ, cuối kỳ.</p> <p>Bài tập tình huống.</p>
9	<p>BÀI 4: QUẢN TRỊ RỦI RO LÃI SUẤT VÀ TỶ GIÁ</p> <p>4.1. Quản trị rủi ro lãi suất.</p> <p>4.1.1. Ảnh hưởng của biến động lãi suất.</p> <p>4.1.2. Phòng ngừa rủi ro lãi suất.</p>	2	<p>Mô tả được ảnh hưởng gây ra bởi biến động lãi suất.</p> <p>Liệt kê được các phương pháp phòng ngừa rủi ro lãi suất.</p>	CLO 1-5		<p>- Xem chương 7,8,20.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p>	<p>- Bài kiểm tra cuối kỳ.</p>
10	<p>BÀI 4: QUẢN TRỊ RỦI RO LÃI SUẤT VÀ TỶ GIÁ</p> <p>4.2. Quản trị rủi ro tỷ giá.</p> <p>4.2.1. Trạng thái ngoại hối và rủi ro tỷ giá.</p> <p>4.2.2. Sử dụng công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro tỷ giá.</p> <p>4.3. Bài tập tình huống.</p>	2	<p>Định nghĩa được rủi ro tỷ giá.</p> <p>Mô tả được trạng thái ngoại hối và đánh giá rủi ro tỷ giá.</p> <p>Giải thích được cơ chế hoạt động của công cụ phái sinh thông qua bài tập tình huống.</p>	CLO 1-6	<p>GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.</p>	<p>- Xem chương 7,8,20.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p>	<p>-Bài kiểm tra cuối kì.</p> <p>Bài tập tình huống.</p>
11	<p>BÀI 5: QUẢN TRỊ DANH MỤC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH.</p> <p>5.1. Nguyên tắc thiết lập danh mục đầu tư tài chính.</p> <p>5.1.1. Ước lượng rủi ro của tài sản tài chính đầu tư.</p>	2	<p>Liệt kê các nguyên tắc thiết lập danh sách đầu tư.</p> <p>Ước lượng được các rủi ro, tỷ suất sinh lời để tối ưu hóa danh mục đầu tư.</p>	CLO 1-5	<p>GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.</p>	<p>- Xem chương 10.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p>	<p>-Bài kiểm tra cuối kì.</p> <p>Bài tập tình huống.</p>

	<p>5.1.2. Ước lượng tương quan tỷ suất sinh lời giữa các tài sản đầu tư.</p> <p>5.1.3. Tối ưu danh mục đầu tư tài chính.</p>						
12	<p>BÀI 5: QUẢN TRỊ DANH MỤC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH.</p> <p>5.2. Quản trị danh mục đầu tư tài chính.</p> <p>5.3. Phòng ngừa rủi ro trong đầu tư tài chính bằng công cụ phái sinh.</p> <p>5.4. Bài tập tình huống.</p>	2	<p>Mô tả được quy trình quản lý danh mục đầu tư.</p> <p>Diễn giải được cách sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro.</p>	CLO 1-6	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<p>- Xem chương 10.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>- Trả lời câu hỏi.</p>	<p>-Bài kiểm tra cuối kì.</p> <p>Bài tập tình huống.</p>
13	<p>BÀI 6: QUẢN TRỊ THANH KHOẢN.</p> <p>6.1. Trạng thái thanh khoản</p> <p>6.1.1. Cung và cầu thanh khoản của ngân hàng thương mại.</p> <p>6.1.2. Trạng thái thanh khoản ròng.</p> <p>6.1.3. Các nhân tố cơ bản tác động đến trạng thái thanh khoản.</p> <p>6.1.4. Tỷ lệ thanh khoản.</p>		<p>Đánh giá tình trạng thanh khoản.</p> <p>Giải thích được cung và cầu thanh khoản trong NHTM.</p> <p>Liệt kê được các nhân tố cơ bản tác động đến trạng thái thanh khoản.</p>	CLO 1-5	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<p>- Xem chương 11.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p>	-Bài kiểm tra cuối kì.
14	<p>BÀI 6: QUẢN TRỊ THANH KHOẢN.</p> <p>6.2. Quản trị thanh khoản ngân hàng thương mại.</p> <p>6.2.1. Chiến lược tạo nguồn cung thanh khoản từ bên trong.</p> <p>6.2.2. Chiến lược tạo nguồn cung thanh khoản từ vay mượn bên ngoài.</p> <p>6.2.3. Chiến lược cân bằng.</p>	2	<p>Diễn giải được chiến lược tạo nguồn cung thanh khoản từ bên trong và bên ngoài.</p> <p>Ước tính được nhu cầu thanh khoản thông qua bài tập tình huống.</p>	CLO 1-6	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để giảng dạy.	<p>- Xem chương 11.</p> <p>- Thảo luận nhóm.</p> <p>- Trả lời câu hỏi.</p>	<p>-Bài kiểm tra cuối kì.</p> <p>Bài tập tình huống.</p>

	6.2.4. Ước tính nhu cầu thanh khoản của ngân hàng thương mại. 6.3. Bài tập tình huống.						
15	ÔN TẬP	2	Tổng hợp kiến thức từ đầu học kỳ.	CLO 1-7	GV sử dụng tài liệu và máy chiếu để ôn tập, trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Hệ thống lại thông tin từ đầu học kỳ. - Đặt câu hỏi cho GV.	-Bài kiểm tra cuối kì.

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Peter Rose & Sylvia Hudgin	2013	Bank management & Financial Service, 8e	McGraw-Hill
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Timothy W. Koch & Scott MacDonald	2014	Bank management	Australia South-Western
3	Johannes Wernz	2014	Bank management & Control: strategy and capital and Risk management	Springer

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

Tên giảng đường, PTN,	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương

TT	xưởng, cơ sở TH	Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Laptop	1	Toàn bộ học phần.
2	Cơ sở D	Bảng viết	1	
3	Cơ sở D	Bút viết bảng	2	
4	Cơ sở D	Máy trình chiếu	1	

TP.HCM, Ngày 30 tháng 8 Năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Đinh Ngọc Long